TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 32, 05/08 – 09/08/2024

Tuần giao dịch đen tối – Thận trọng nhưng không bi quan

Tiêu điểm:

- Ngày 5/8, chỉ số chứng khoán Nikkei của Nhật Bản đã chứng kiến mức giảm mạnh nhất trong lịch sử hơn 12%. Chỉ số DJIA giảm 2.6% điểm. Nasdaq Composite mất 3.43%, S&P 500 mất 3%. Hai chỉ số DJIA và S&P 500 đều ghi nhận phiên mất giá mạnh nhất kể từ tháng 9/2022.
- Theo báo cáo mới nhất từ Bộ Lao động Mỹ công bố vào ngày 02/08, tăng trưởng việc làm trong tháng 7 đã chậm lại đáng kể, trong khi tỷ lệ thất nghiệp đi lên.

Đánh giá: Đã có 3 sự kiện tiêu cực khá nổi bật khiến chứng khoán toàn cầu chứng kiến một ngày thứ 2 "đen tối" khi các chỉ số đều sụt giảm mạnh kỉ lục. Cụ thể: (1) chỉ số việc làm của Mỹ thấp hơn kì vọng khiến nỗi lo về suy thoái kinh tế sẽ diễn ra, (2) nhiều nhà giao dịch rút khỏi vị thế carry trade khi BOJ có quyết định tăng lãi suất vào ngày 1/8, (3) căng thẳng chiến tranh leo thang tại khu vực Trung Đông. Trong đó, chúng tôi đánh giá thông tin số 2 là vấn đề ít ai ngờ đến và có tác động trực tiếp hơn khi hàng loạt nhà đầu tư phải bán cổ phiếu để đóng vị thé carry trade của mình.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX tuần qua có mức biến động khá mạnh khi chịu mức giảm chung của chứng khoán toàn cầu vào phiên đầu tuần, sau đó phục hồi vào các phiên sau đó. Tổng kết, VNINDEX đóng cửa tuần tại 1,223 điểm (-12.96 điểm;-1.05%) sau khi hình thành cây nến rút chân thấp nhất chạm 1,184.5 điểm. Trên đồ thị ngày, thị trường vẫn trong xu hướng giảm với những nhịp hồi kĩ thuật. Điểm tích cực là chỉ số đã xóa sạch hết cây nến giảm gần 50 điểm hôm thứ 2, cho thấy những thông tin tiêu cực xảy ra trước đó đã tạm thời trôi qua khi tâm lý thị trường dần phục hồi.

Ý tưởng đầu tư: Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu nên thận trọng trong giai đoạn này nhưng cũng đừng quá bi quan. Điểm mua mới tin cậy có thể sẽ xuất hiện khi thị trường phục hồi trên EMA 200 tương ứng vùng 1,225, sau khi tích lũy đủ lâu. Xem xét những nhóm cổ phiếu có xu hướng tạo đáy trước thị trường sẽ là nhóm dẫn dắt cho sóng tăng mới.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,224	-1.0	-5.4	-2.0	8.3		14.6	1.6	197
Upcom Index	93	-1.0	-6.5	1.0	6.6		12.6	1.3	57
HNX Index	229	-0.9	-6.6	-2.2	-0.7		15.2	1.2	12
VN30 Index	1,265	-1.3	-4.3	-1.3	11.8		11.5	1.6	138
S&P 500 Index	5,319	-0.5	-4.6	2.0	11.5		24.9	4.8	46,504
STOXX Europe 600 Index	501	0.6	-3.0	-3.1	4.6		14.9	2.0	14,205
Hang Seng	17,090	0.9	-3.6	-6.7	0.3		9.4	1.0	2,566
Nikkei 225	35,025	-2.5	-15.0	-8.0	4.7		21.3	1.9	4,291
SHCOMP Index	2,862	-1.5	-3.0	-9.3	-3.8		13.5	1.2	6,168
STI Index	3,262	-3.5	-4.8	-0.1	0.7		11.9	1.1	373
KOSPI Index	2,588	-3.3	-9.7	-4.6	-2.5		13.4	1.0	1,483

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 6299 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-0.9	-4.6	-1.1	10.4	10.5	0.2	-10.4	-16.4	80.3	4.0	13.0	1.7	4,389,359
Mid Cap	-1.3	-9.2	-0.4	11.4	-11.5	-28.1	-39.4	-37.3	18.3	-3.4	18.6	1.4	558,541
Small Cap	-1.7	-8.6	-3.8	-6.7	-28.6	-30.7	-37.8	-32.0	1.4	-0.7	5397.3	0.9	65,147

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bán lẻ	3.4	-3.3	8.4	46.6	19.5	-5.6	-7.5	-5.3	5.2	0.6	47.2	3.8	136,446
Công nghệ Thông tin	2.5	-8.4	9.4	47.5	15.8	0.0	-15.2	32.3	5.7	0.5	26.4	5.2	202,441
Tài chính	1.7	-7.0	-6.0	5.4	18.5	8.1	-16.7	-37.0	11.1	1.3	17.8	1.5	190,935
Tiện ích	1.6	-1.3	7.9	10.0	11.0	-8.4	-16.3	13.0	2.4	0.1	23.3	2.0	326,904
Thực phẩm và đồ uống	0.6	-0.6	3.8	4.4	2.0	20.3	5.7	8.5	11.8	-0.3	23.3	2.4	445,221
Bất động sản	0.5	-4.4	-6.7	-7.6	12.5	-0.3	-13.5	-29.5	16.8	1.1	15.9	1.0	693,283
Dầu khí	-0.1	0.5	10.1	27.2	5.3	7.9	-5.6	-3.4	1.5	0.0	20.6	2.7	75,775
Hóa chất	-0.3	-13.7	-0.7	32.6	-3.7	-23.8	-34.2	-21.7	5.2	-0.5	23.7	4.0	235,765
Truyền thông	-0.5	-7.7	-4.8	-22.8	-31.3	-66.5	-55.1	-50.3	0.0	0.0	21.3	0.9	1,653
Bảo hiểm	-0.9	-8.9	6.8	10.7	1.5	-40.2	-49.6	-26.3	0.2	0.0	13.9	1.5	45,118
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.0	-7.4	0.7	20.9	-28.0	-36.2	-48.0	-42.0	4.8	-2.2	16.2	1.5	152,807
Xây dựng và vật liệu	-2.1	-12.6	-8.3	-5.9	12.1	-8.8	-26.2	-41.3	4.0	0.3	16.9	1.2	119,126
Ngân hàng	-2.3	-2.9	-2.1	12.9	9.8	-9.9	-11.6	-18.5	21.3	0.9	9.1	1.5	1,940,953
Dược và Y tế	-2.3	-1.6	2.5	9.2	-24.9	-54.3	-39.7	-8.1	0.2	-0.1	16.5	2.7	37,630
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.6	-5.8	-0.3	15.1	-25.6	-31.3	-37.9	-24.0	1.5	-0.6	6.9	2.0	61,398
Ô tô & Phụ tùng	-3.3	-12.5	-1.7	9.3	-4.9	-35.0	-47.7	-38.2	0.4	0.0	14.7	1.2	15,978
Tài nguyên cơ bản	-4.0	-11.1	-5.5	1.0	-6.7	-14.3	-26.6	-29.3	6.4	-0.8	16.7	1.4	212,527
Du lịch và Giải trí	-7.4	-24.5	-10.1	12.3	-16.9	-25.9	-27.9	4.0	1.3	-0.3	37.1	9.6	108,439

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,819**	-24.1	-94.4	-346.1	-641.3
Nước ngoài	**1,874**	-23.9	-99.6	-318.4	-395.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	476	-3.0	-3.0	-8.1	62.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	662	-4.3	-39.2	-137.8	-78.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	240	-16.6	-44.5	-172.8	-385.2
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	273	0.0	-10.0	-15.9	13.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	204	0.0	-2.9	16.2	-1.1
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**945**	-0.2	5.2	-27.7	-246.2
DCVFMVN Diamond ETF	561	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	288	0.0	7.2	-11.2	-88.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	56	-0.2	-1.8	-16.0	-155.1
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.2	-0.5	-2.2
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.0	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-26,000	-14,623	-17,979
Ấn độ	-1,139	-1,323	2,024	2,374
Indonesia	41	126	537	110
Nhật Bản*	-4,379	-4,379	-3,852	35,184
Maylaysia	-143	-119	163	-9
Philippines	-31	-34	26	-502
Hàn Quốc	-1,184	-1,569	-367	16,798
Sri Lanka	0	0	12	-17
Đài Loan	-2,733	-4,812	-16,374	-11,992
Thái Lan	10	-48	-95	-3,326
Việt Nam	-152	-120	-443	-2,120

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

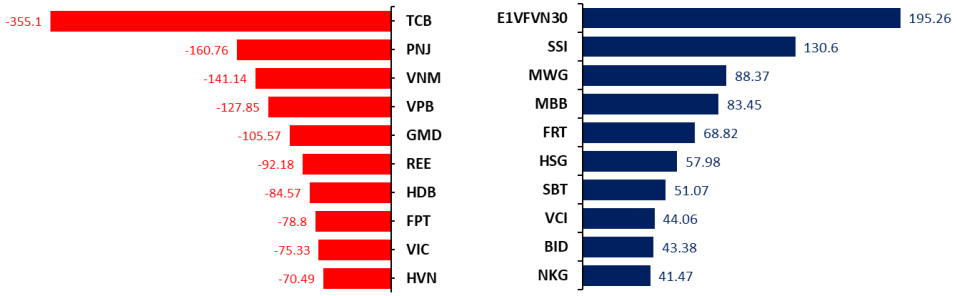
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

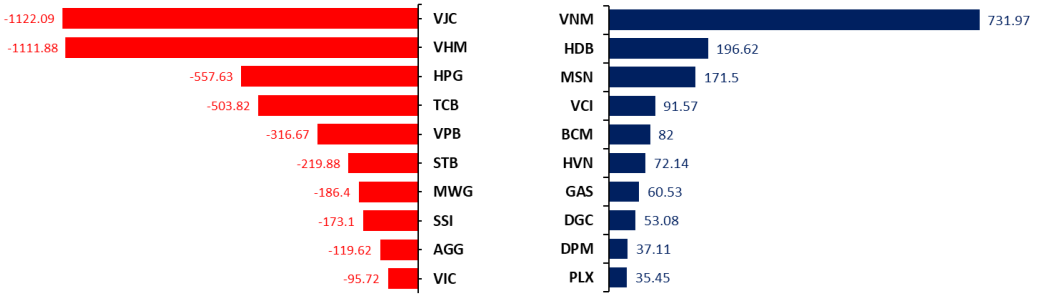
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-98	-1,437	1,542	-106
Tài nguyên Cơ bản	92	-605	582	24
Truyền thông	0	0	1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-197	-83	57	25
Y tế	0	-3	8	-6
Hóa chất	6	-27	-56	83
Dịch vụ tài chính	432	-480	175	305
Du lịch và Giải trí	-90	-626	618	7
Ngân hàng	-794	-906	-458	1,364
Xây dựng và Vật liệu	2	-99	142	-43
Thực phẩm và đồ uống	-185	744	-681	-63
Bán lẻ	165	-328	-1	329
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-29	9	13	-22
Hàng cá nhân & Gia dụng	-163	0	-26	26
Công nghệ Thông tin	-65	-170	227	-56
Ô tô và phụ tùng	-9	-23	-5	28
Bảo hiểm	6	1	-6	5
Dầu khí	-39	32	75	-107
Tổng	-963	-4,001	2,206	1,794

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TMT	Ô tô và phụ tùng	6.88 - 20.30	7.8	-19.8%
2	BRC	Hóa chất	11.00 - 15.00	12.0	-14.6%
3	ADP	Xây dựng và Vật liệu	18.00 - 37.50	32.0	-14.3%
4	HAG	Thực phẩm và đồ uống	7.44 - 15.30	10.5	-13.6%
5	HVN	Du lịch và Giải trí	10.00 - 37.00	19.1	-13.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
14.4%	9.4	6.79 - 13.70	Bất động sản	VRC
12.9%	30.6	27.10 - 52.90	Bán lẻ	COM
12.6%	48.6	25.91 - 61.18	Dịch vụ tài chính	BSI
12.2%	1.9	1.60 - 3.53	Tài nguyên Cơ bản	DLG
11.7%	48.6	2.91 - 4.06	Xây dựng và Vật liệu	TCR

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MCO	Xây dựng và Vật liệu	3.40 - 38.00	11.0	-28.6%
2	HMR	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 46.90	19.0	-22.8%
3	KHS	Thực phẩm và đồ uống	8.60 - 20.40	12.0	-18.9%
4	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.10 - 72.60	39.1	-18.4%
5	BXH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.40 - 26.60	13.2	-16.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.0%	13.6	10.10 - 16.90	Truyền thông	TPH
23.5%	30.5	6.00 - 31.50	Thực phẩm và đồ uống	TFC
22.7%	5.4	3.70 - 7.20	Xây dựng và Vật liệu	DTC
18.2%	10.4	3.30 - 11.20	Thực phẩm và đồ uống	CTP
17.2%	23.8	9.10 - 24.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MAC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DFF	Xây dựng và Vật liệu	3.10 - 11.90	3.1	-50.8%
2	TMG	Tài nguyên Cơ bản	40.10 - 68.50	42.8	-31.2%
3	HIO	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.00 - 35.00	10.5	-30.0%
4	SVG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.90 - 7.40	4.2	-27.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	5.90 - 9.50	6.6	-26.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
58.2%	53.0	7.00 - 61.20	Xây dựng và Vật liệu	CID
56.8%	6.9	3.40 - 8.30	Xây dựng và Vật liệu	S72
31.4%	9.2	5.00 - 9.20	Xây dựng và Vật liệu	CHC
30.2%	8.2	1.10 - 8.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTX
27.1%	8.9	4.00 - 14.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HFC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	1,428.5	171.8	36.9	34.55 - 39.10	-2.9
2	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	8,012.4	171.7	37.4	35.80 - 48.95	-2.1
3	VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	40,625.8	118.6	40.9	39.15 - 60.90	-6.5
4	BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	47,242.5	113.0	48.6	25.91 - 61.18	12.6
5	MSH	May Sông Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	7,488.5	102.3	47.9	33.35 - 54.00	6.4
6	HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	23,367.6	97.5	8.6	4.86 - 11.70	-9.8
7	VHM	Vinhomes	Bất động sản	435,760.4	92.2	37.2	34.00 - 64.10	3.3
8	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	1,948.0	91.6	41.3	39.00 - 48.00	-0.7
9	TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	257,204.6	88.5	16.6	9.90 - 21.65	-4.9
10	FTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	149,714.6	87.6	41.1	20.57 - 48.75	10.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

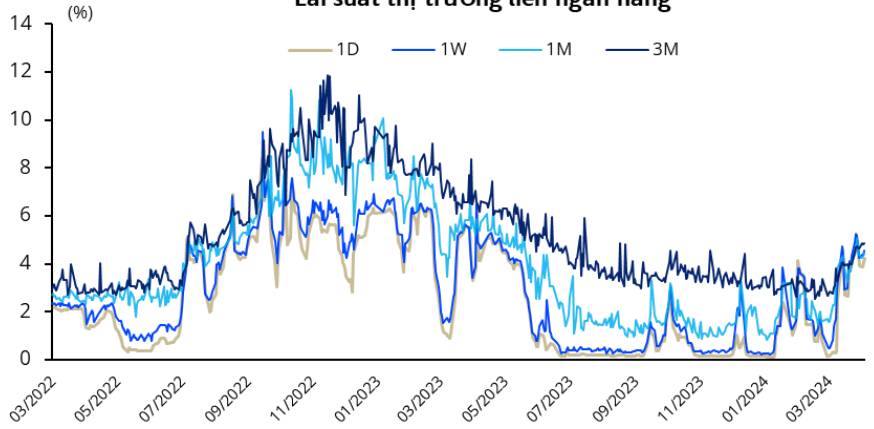
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	103.27	0.1	-1.8	-1.9	1.9	
VND/USD	25,115	-0.4	-1.2	-1.3	3.5	
KRW/USD	1,364.55	0.2	-1.4	-0.4	5.9	
JPY/USD	147.22	0.5	-8.7	-5.3	4.4	
EUR/USD	0.92	-0.1	-1.0	-1.3	1.1	
SGD/USD	1.32	-0.2	-2.0	-2.1	0.2	
CNY/USD	7.17	0.0	-1.4	-0.6	1.0	

Hàng hóa

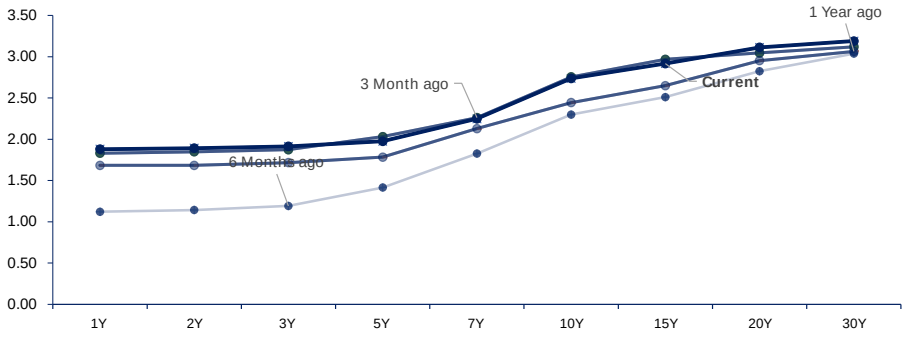
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	76.00	3.4	-6.6	-4.1	6.1	
Xăng	239.46	3.3	-5.3	-5.8	13.9	
Gas	2.14	8.9	-8.6	-6.9	-14.8	
Than	145.50	2.1	7.7	0.2	-0.6	
Vàng	2,423.66	-0.8	2.5	3.3	17.5	
Bạc	27.53	-3.6	-10.6	-2.8	15.7	
Platinum	933.49	-2.8	-5.6	-5.2	-5.9	
Quặng sắt	100.75	-2.0	-8.4	-13.6	-26.1	
Thép cán	3,427.00	-1.1	-7.0	-10.2	-16.0	
Lúa mì	543.75	0.9	-1.9	-12.3	-13.4	
Ngô	379.25	-1.9	-5.2	-14.3	-19.5	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.88	1.89	1.91	1.98	2.25	2.74	2.92	2.97	2.51
Thay đổi (BPS)*	0.00	0.00	0.00	-0.10	-5.20	-5.50	-3.90	-0.40	-0.40

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.